TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu không công nhận vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị R, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Đông H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị R, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị R trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 1988, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống thì vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ruột của chị tại xã P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, tính tình vợ chồng không hợp, không có sự tin tưởng, anh H không quan tâm gia đình, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người có cuộc sống riêng. Vợ chồng ly thân từ năm 2005 đến nay, trong khoảng thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn về việc đoàn tụ, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Đặng Đông H1, đã chết năm 2008, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Đông H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị R về hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là đúng. Vợ chồng ly thân từ năm 2005, trong khoảng thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn về việc đoàn tụ, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay tình cảm không còn, anh đồng ý với yêu cầu của chị R về việc yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh và chị R.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con chung như chị R trình bày là đúng, cháu đã chết năm 2008, không yêu cầu Tòa án gải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận vợ chồng giữa chị Đặng Thị R và anh Đặng Đông H; con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị R và anh Đặng Đông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị R và anh Đặng Đông H chung sống với nhau từ năm 1988, nhưng không đăng ký kết hôn, vì vậy hôn nhân của anh chị không hợp pháp. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh H là có căn cứ.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị R phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Đặng Thị R và anh Đặng Đông H là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị R phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0025456 ngày 08-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị R đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị R, anh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Văn